

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 22 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Hanh;

- Bà Phạm Thị Minh Quế.

Thư ký phiên toà: Bà Không Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã H Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn LD, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Ng và 02 con; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: 01. Tại Bản án số 38/2014/HS-ST ngày 26/8/2014, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 11/7/2016 Nguyễn Văn Tr chấp hành xong toàn bộ Bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2020 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn LD, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn NT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Văn Tr là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 19h00' ngày 26/03/2020, Nguyễn Văn Tr trung đến khu vực ngã ba xã TH, huyện L T, tỉnh Vĩnh Phúc mua 200.000đ ma túy (heroin) của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ cụ thể. Trên đường về, Nguyễn Văn Tr lấy 1/2 gói ma túy sử dụng còn ½ số ma túy còn lại cất trong người với mục đích bán kiếm lời. Khoảng 11h00 ngày 27/03/2020 Nguyễn Văn Tr đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã H Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 200.000đ ma túy (heroin), Tr đồng ý. Do Nguyễn Văn C không có xe nên nhờ Nguyễn Văn Tr mang ma túy đến ngã tư phố M, thị trấn H H để bán cho C và C trả thêm cho Tr tiền xăng xe, Tr đồng ý. Nguyễn Văn Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1 – 355.37 đến phố M, thị trấn HH thì thấy C đi bộ cùng Lê Văn H, sinh năm 1991 ở thôn M, xã H L, huyện TD đến gặp Tr mua ma túy. Khi gặp nhau, C đưa cho Tr 380.000đ, trong đó: 200.000đ là tiền mua ma túy, 180.000đ là tiền C trả thêm cho Tr để đổ xăng xe, Tr cầm tiền trên tay, tay còn lại cầm gói ma túy chưa kịp đưa cho C thì bị tổ tuần tra Công an huyện TD kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên tay của Nguyễn Văn Tr 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu A1); 380.000đ gồm 3 tờ mệnh giá 100.000đ, 1 tờ mệnh giá 50.000đ, 1 tờ mệnh giá 20.000đ, 1 tờ 10.000đ. 01 điện thoại màu vàng loại cảm ứng đã cũ, có chữ Samsung bên trong gắn 01 sim của Nguyễn Văn Tr; 01 điện thoại màu xanh đã cũ có chữ Viettel bên trong gắn 01 sim của Nguyễn Văn C; 01 xe máy biển kiểm soát 88K1 – 35537.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Tr tại thôn LD, xã ĐT, huyện TD nhưng không thu giữ được vật chứng gì liên quan tới vụ án. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn C, tại 02 điện thoại còn lưu giữ cuộc gọi của hai đối tượng tại thời điểm từ 11h00' đến 11h34' ngày 27/03/2020, các đối tượng thừa nhận đây là cuộc gọi liên lạc mua bán ma túy.

Ngày 27 tháng 03 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD ra Quyết định trưng cầu giám định số 155 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu niêm phong ký hiệu A1 khi bắt quả tang Nguyễn Văn Tr. Tại bản kết luận giám định số: 636/KLGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0694g (không kể bao bì) loại Heroin. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1 = 0,0000 gam mẫu cùng bao gói.*

Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Văn Tr khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã ba xã Thái Hòa, huyện Lập

Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, người này do bạn bè xã hội giới thiệu cho Tr, Tr mua ma túy của người này 01 lần vào ngày 26/03/2020 nên không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Ngày 22/4/2020, cơ quan điều tra đã phối hợp cùng công an xã TH, huyện LT xác minh người đàn ông bán ma túy cho Tr nhưng không xác định được ai là người có đặc điểm như Tr mô tả, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSTD ngày 01/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Nguyễn Văn Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2020 Công đang đi chơi cùng Lê Văn H ở khu vực thị trấn H H, huyện TD, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên anh đã điện thoại cho Nguyễn Văn Tr hỏi mua 200.000đ ma túy (heroin) để sử dụng, Tr đồng ý, do không có xe nên anh bảo Tr đem ra ngã tư Phố M, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy và sẽ trả thêm tiền công cho Tr. Khi gặp Tr, C đưa cho Tr 380.000đ, (trong đó có 200.000đ tiền mua ma túy và 180.000đ tiền trả công cho Tr), Tr cầm tiền chưa kịp đưa ma túy cho C thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật vụ án (bút lục 87- 98).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng và Phùng Thị Ph, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận: Chiếc xe máy biển kiểm soát 88K1 – 35537 là tài sản của chị Ng (vợ bị cáo Tr), nhưng tháng 02/2020 do gặp khó khăn về kinh tế nên chị Ng viết giấy bán xe cho chị Phùng Thị Ph (là bạn làm việc cùng Công ty), khoảng cuối tháng 03/2020 chị Ng có mượn lại xe của chị Ph để làm phương tiện đi lại. Ngày 27/3/2020 khi T sử dụng chiếc xe trên đi bán ma túy thì chị Ng, chị Ph đều không biết. Nay chị Ph đã nhận lại xe máy trên, không có đề nghị gì về dân sự. (bút lục 52-56; 103-110).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm A1=0,0000gam cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 380.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Tr (do phạm tội mà có); tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại màu vàng loại cảm ứng đã cũ, có chữ Sam sung bên trong gắn 01 sim của Nguyễn Văn Tr và 01 điện thoại màu xanh đã cũ có chữ Viettel bên trong gắn 01 sim của Nguyễn Văn C (là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm).

Bị cáo Nguyễn Văn Tr không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Tr tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11h30' ngày 27 tháng 03 năm 2020, tại khu vực phố M, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn Tr có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ ma túy (hê rô in) có khối lượng 0,0694g cho Nguyễn Văn C với số tiền 200.000đ thì bị Công an huyện TD bắt quả tang cùng tang vật của vụ án gồm: 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu A1) thu trên tay Nguyễn Văn Tr; 380.000đ; 01 điện thoại màu vàng loại cảm ứng đã cũ, có chữ Sam sung bên trong gắn 01 sim của Nguyễn Văn Tr; 01 điện thoại màu xanh đã cũ có chữ Viettel bên trong gắn 01 sim của Nguyễn Văn C; 01 xe máy biển kiểm soát 88K1 – 35537.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Tr đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử và hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã đương nhiên được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ đó là tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản không có gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án Nguyễn Văn C không có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy, ngày 27 tháng 03 năm 2020 Công có hành vi mua 0,0694g heroin của Nguyễn Văn Tr để sử dụng, hành vi của Công không cấu thành các tội theo quy định tại các điều 249, 250, 251 Bộ luật hình sự, nên cơ quan CSĐT Công an TD không xử lý hình sự với Công là phù hợp.

Đối với Lê Văn H là người đi cùng C nhưng H không biết việc Công gặp Tr để mua bán ma túy, bản thân H cũng không phải đối tượng sử dụng chất ma túy. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý H là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tr vào ngày 26/03/2020, Tr khai không biết tên, địa chỉ cụ thể. Ngày 22/4/2020, cơ quan điều tra đã phối hợp cùng công an xã T H, huyện LT xác minh người đàn ông bán ma túy cho Tr nhưng không xác định được ai là người có đặc điểm như Tr mô tả, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định

Đối với số tiền 380.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Tr (do phạm tội mà có) và 01 điện thoại màu vàng loại cảm ứng đã cũ có chữ Sam sung bên trong gắn 01 sim của Nguyễn Văn Tr; 01 điện thoại màu xanh đã cũ có chữ Viettel bên trong gắn 01 sim của Nguyễn Văn C là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2020.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu tiêu huỷ 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại màu vàng loại cảm ứng đã cũ có chữ Sam sung bên trong gắn 01 sim của Nguyễn Văn Tr; 01 điện thoại màu xanh đã cũ có chữ Viettel bên trong gắn 01 sim của Nguyễn Văn C.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/7/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung